TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/TLST – HN ngày 16/01/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Thành Thiện, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 89 Bùi Điền, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 89 Bùi Điền, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 12/3B Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 12/3B Khu phố 3, phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên các đương sự cư trú tại phường Phú Mỹ, Quận 7 nay là phường Phú Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên và ông Phạm Thành Thiện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký

kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 đăng ký ngày 06/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên và ông Phạm Thành Thiện có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên và ông Phạm Thành Thiện thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên và ông Phạm Thành Thiện xác nhận có 01 con chung họ tên Phạm Nguyễn Di Ái (nữ), sinh ngày 29/01/2020. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao các con chung họ và tên: Phạm Phạm Nguyễn Di Ái (nữ), sinh ngày 29/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Phạm Thành Thiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai) triệu đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyên thỏa thuận của các đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành Thiện và bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên xác nhận thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 đăng ký ngày 06/4/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Có 01 con chung họ Phạm Nguyễn Di Ái (nữ), sinh ngày 29/01/2020. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao các con chung họ và tên: Phạm Phạm Nguyễn Di Ái (nữ), sinh ngày 29/01/2020 cho bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông Phạm Thành Thiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai) triệu đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (mười) (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào tháng 9 năm 2025 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Phạm Thành Thiện chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Phạm Thành Thiện phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Ông Phạm Thành Thiện có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3.Về tài sản chung: Không có.

1.4.Về nợ chung: Không có.

1.5.Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0037180 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Thi án án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 6

LZQ040925.TL.QDBA
1103

Nguyễn Ngọc San Hà